TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 8 – 2024
V/v Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Ngọc Vũ.
2. Ông Bùi Văn Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thuỳ Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Nông Thị Thu T**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ 8B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

2. *Bị đơn*: **Anh Phùng Văn H**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Tổ 10A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đàm Thị H1, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Tổ 10A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1955.
Địa chỉ: Tổ 8B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nông Thị Thu T trình bày:***

Chị T và anh H ly hôn theo quyết định số: 12/2023/QĐCNTTLH ngày 30/11/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tại quyết

định này, về phần con chung đã quyết định: "Giao con chung tên là Phùng Thị Thanh H1 sinh ngày 02/11/2007 cho chị Nông Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; Giao con chung tên là Phùng Gia L sinh ngày 06/12/2012 cho anh Phùng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi…Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con và không ai được cản trở". Tuy nhiên, từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành, anh H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phùng Gia L mà giao cho ông bà nội của cháu là Phùng Văn Bvà Đỗ Thị T ở thôn T, xã B, huyện T, tỉnh V trực tiếp nuôi dưỡng. Trước đó, khi anh H chị T chưa ly hôn (nH đã sống ly thân) thì anh H đã giao con cho ông bà nội nuôi dưỡng, đồng thời hạn chế quyền thăm nom con của chị T. Cho đến nay việc thăm nom con Phùng Gia L của chị T đều bị anh H can thiệp. Cụ thể như cháu L được nghỉ tết 09 ngày thì anh H chỉ cho cháu L ở cùng chị T 03 ngày. Hay như dịp tết nguyên đán, cháu L được nghỉ từ ngày 25/12 âm lịch nH đến tận ngày 28/12 âm lịch anh H mới cho chị T đón cháu L. Dịp hè, chị T đề nghị anh H cho cháu L ở cùng mình 01 tháng nhưng H anh H không đồng ý, lấy lý do là cháu L còn phải học hè nên chỉ cho cháu L ở cùng chị T 02 tuần. Hay lần gần đây, chị T về quê đón cháu L nhưng H anh H không cho đón.

Về điều kiện sống của chị T: Chị T là công chức nhà nước, có thu nhập ổn định, thu nhập của chị T khoảng 12.000.000đ/01 tháng. Chị T chỉ làm giờ hành chính, ít khi phải đi công tác. Hơn nữa cháu H1 cũng đã lớn, có thể phụ giúp mẹ chăm sóc em. Chị T cũng có chỗ ăn ở ổn định. Hiện chị T đang sống cùng mẹ đẻ là bà Hoàng Thị D tại tổ 8B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn trong căn nhà 03 tầng có đầy đủ tiện nghi sinh hoạt.

Về điều kiện sống của anh H: Anh H là lãnh đạo của Công ty TNHH một thành viên L nghiệp Bắc Kạn nên thường xuyên phải đi công tác vắng nhà. Ngôi nhà hiện nay anh H đang ở đã chuyển nhượng cho người khác. Do vậy anh H không có chỗ ở ổn định. Hơn nữa anh H đã tái hôn, do vậy không thể quan tâm chăm sóc cháu L chu đáo được.

Bên cạnh đó, cháu L cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, chị đề nghị Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Phùng Gia L từ anh H sang chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Gia L là 4.000.000đ/01 tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi nH tại phiên tòa chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu L với mức 3.000.000đ đến 3.500.000đ/01 tháng. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Thị Thanh H1.

Về án phí: Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

. Tại bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, bị đơn Phùng Văn H trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, anh H không nhất trí. Vì: Từ thời điểm chị T anh H sống ly thân thì do điều kiện ở một mình, những khi đi công tác không có người hỗ trợ chăm sóc con nên anh H có đưa cháu L về gửi ở nhà ông

bà nội tại xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình cháu L ở với ông bà nội vẫn được chăm sóc đầy đủ, chu đáo, bản thân anh H cũng thường xuyên về thăm nom, chăm sóc con. Khi ly hôn, nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu L, nH vì cháu L đang học dở năm học ở quê nhà nên anh H để cho cháu L học nốt năm học ở đó rồi mới đón cháu lên. Đúng là thời gian cháu L ở quê thì việc thăm nom cháu L của chị T gặp khó khăn do cháu L ở xa. NH nay anh H đã về đón cháu L lên ở cùng đồng thời cũng đã chuyển hộ khẩu của cháu L, xin chuyển trường học cho cháu về thành phố Bắc Kạn. Hiện nay công việc và cuộc sống của anh H đã ổn định, anh chỉ làm giờ hành chính và ít khi phải đi công tác, nếu phải đi thì cũng chỉ trong nội tỉnh và đi trong ngày. Hơn nữa, anh H đã kết hôn với chị Đàm Thị H1. Chị H1 là giáo viên, dạy học tại một trường trên địa bàn thành phố, bản thân chị H1 cũng không vướng bận chăm sóc con nhỏ nên hỗ trợ anh H rất nhiều trong việc chăm sóc, dạy dỗ cháu L.

Bản thân anh H dù không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Thanh H1 nH anh vẫn luôn quan tâm chăm sóc cháu cũng như hỗ trợ chị T chăm sóc cháu H1. Các khoản chi phí học hành của cháu H1 đều do anh H chu cấp. Bản thân anh H trực tiếp tham gia Ban đại diện hội phụ huynh lớp học của cháu H1. Còn chị T không phải chi phí gì cho cháu L, chỉ thi thoảng đến thăm và mua cho cháu chút quà. Nếu để một mình chị T tự nuôi cháu H1 đã là rất khó khăn, nuôi thêm cháu L thì sẽ không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu phát triển toàn diện.

Về điều kiện sống của anh H: Anh H là Phó tổng giám đốc của Công ty TNHH một thành viên L nghiệp Bắc Kạn. Thu nhập của anh khoảng 13.000.000đ đến 15.000.000đ/01 tháng. Hiện nay gia đình anh H đang sống ở tổ 10A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn trong căn nhà 03 tầng đầy đủ tiện nghi sinh hoạt. Gia đình anh chỉ có 03 người là anh H, vợ (chị Đàm Thị H1) và cháu Phùng Gia L. Đây là ngôi nhà thuộc sở hữu của anh, không có sự việc anh bán căn nhà này như chị T trình bày. Đúng là để sở hữu căn nhà này thì anh có vay mượn một số tiền nhưng H nó không lớn đến mức anh phải bán nhà trả nợ. Hiện nay anh cũng đã trả được một phần tiền vay. Hơn nữa vợ anh cũng là viên chức nhà nước, có thu nhập ổn định. Do vậy không ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu L. Anh và gia đình vẫn đảm bảo điều kiện để cháu L được nuôi dưỡng một cách tốt nhất. Đảm bảo cho cháu L được phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn trí tuệ. Chị T từ khi ly hôn về ở nhờ gia đình mẹ đẻ trong căn nhà 02 tầng có tất cả 06 người cùng sinh sống. Nếu thêm cháu L sống cùng thì càng thêm chật chội. Như vậy không đảm bảo điều kiện sinh hoạt tốt nhất cho các cháu. Hơn nữa cháu L là con trai, lại đang trong độ tuổi dậy thì, cháu cần phải có không gian riêng để sinh hoạt và cần có sự hướng dẫn, giúp đỡ của bố hơn là mẹ trong thời gian này.

Về ý kiến của chị T cho rằng anh H cản trở việc thăm nom cháu L. Anh H cho rằng chị T ý kiến như vậy là không đúng sự thực. Anh H không hề gây khó dễ cho chị T. Tuy nhiên phía chị T không thể tuỳ tiện muốn đón lúc nào thì đón. Anh chỉ yêu cầu chị T phải có kế hoạch và phải thông báo trước cho anh về việc

đón cháu L để anh sắp xếp cho ổn thoả, không làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu L. Lý do lần vừa rồi anh không đồng ý cho chị T đón cháu L ở quê là vì chị T không hề báo trước cho anh H, chị T rất tuỳ hứng trong việc đón cháu L, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt, học tập của cháu. Hơn thế nữa, mỗi khi cháu L về bên ngoại chơi, khi về lại nhà cháu L đều kể với anh H rằng bà ngoại cháu (bà D) luôn nói xấu anh H với cháu, cố tình tác động vào tư tưởng của cháu để cháu có suy nghĩ lệch lạc, không tốt về bố.

Vì những lý do trên, anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Gia L của chị T.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu L của chị T, anh H cũng không nhất trí vì anh không nhất trí yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu L của chị T.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị D tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa trình bày:*** Chị T và cháu H1 về ở cùng bà D từ năm 2022. Bà có chỗ ăn ở ổn định, nhà bà có 04 phòng ngủ, đủ tiện nghi để cho chị T và các con chị T sống thoải mái. Bà có thu nhập từ lương hưu là 8.500.000đ/01 tháng. Tuy tuổi cao nH bà vẫn đủ sức khỏe để giúp chị T chăm sóc các cháu H1, L. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đàm Thị H1 tại biên bản lấy lời khai trình bày:*** Chị H1 hiện đang sống cùng anh H và cháu L trong căn nhà 03 tầng, có 05 phòng ngủ đầy đủ tiện nghi sinh hoạt. Chị H1 là giáo viên, có thu nhập là 16.000.000đ/01 tháng. Chị H1 hiện không nuôi con nhỏ cũng không phải chăm sóc ai. Chị có đủ thời gian, vật chất để hỗ trợ, giúp anh H chăm sóc cháu L.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng yêu cầu quy định. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 58, 81, 82,83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Thu T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Gia L; không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Gia L của chị Nông Thị Thu T.
- Về án phí: Buộc chị Nông Thị Thu T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định, đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Toà án đã tiến hành hoà giải, tuy nhiên các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy Toà án đã tiến hành các hoạt động xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa chị Nông Thị Thu T và anh Phùng Văn H là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

[3] Về nội dung: Chị T và anh H ly hôn theo quyết định số: 12/2023/QĐCNTTLH ngày 30/11/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tại quyết định này, về phần con chung đã quyết định giao con chung Phùng Thị Thanh H1 sinh ngày 02/11/2007 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; Giao con chung Phùng Gia L sinh ngày 06/12/2012 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Tuy nhiên theo chị T thì sau khi ly hôn, anh H không thực hiện đúng như đã thoả thuận, không trực tiếp nuôi dưỡng cháu L mà gửi cháu về quê ở Vĩnh Phúc cho ông bà nội nuôi dưỡng. Bên cạnh đó anh H còn cản trở việc đưa đón cháu L của chị T. Đồng thời anh H không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu L tốt bằng chị T. Hơn nữa nguyện vọng của cháu L là muốn được ở cùng mẹ. Vì vậy chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Phùng Gia L.

Chị T cho rằng anh H có hành vi cản trở việc chị T đưa đón cháu L (Không cản trở việc thăm nom cháu L). Tuy nhiên chị T cũng thừa nhận anh H chỉ dọa sẽ báo công an, không cho chị T đón cháu L chứ không có hành vi đe dọa hay dùng vũ lực uy hiếp chị. Chị thừa nhận vì thấy chưa cần thiết nên chị không báo với chính quyền nơi anh H cư trú hay cơ quan nơi anh H công tác về việc anh H cản trở, không cho đón con.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại nơi anh H cư trú cũng như cơ quan nơi anh H công tác. Cả hai nơi đều xác nhận không nhận được bất cứ thông tin gì về việc anh H cản trở việc chị T thăm nom, đưa đón cháu L.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của cháu L. Cháu cho rằng không có việc bố không cho gặp mẹ.

Như vậy, việc chị T cho rằng anh H cản trở việc chị T thăm nom, đưa đón con chung là không có căn cứ.

Anh H cho rằng sở dĩ sau khi ly hôn anh chưa trực tiếp nuôi dưỡng cháu L là vì cháu đang học dở chương trình năm học. Khi kết thúc năm học anh H sẽ đón

cháu L lên ở cùng và chuyển trường, chuyển hộ khẩu cháu L lên thành phố Bắc Kạn sinh sống.

Hiện nay anh H đã đón cháu L lên ở cùng từ tháng 6/2024 (Chị T cũng thừa nhận việc này). Anh H cũng đã cung cấp cho Tòa án Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú số 000463/TB ngày 03/6/2024 của Công an phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, xác nhận cháu Phùng Gia L đã có nơi thường trú mới là: Số nhà 61, tổ 10A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, chủ hộ là Phùng Văn H. Chứng tỏ lời trình bày của anh H là đúng sự thực.

Toà án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị T. Kết quả xác minh cho thấy: Nhà bà D (mẹ đẻ chị T) thì ngoài bà D ra còn có vợ chồng người anh trai chị T và con của họ dù công tác ở xa (huyện Ngân Sơn) nH ngày nghỉ, lễ tết vẫn về ở cùng. Tổng cộng có 06 người cùng sống tại đây.

Toà án đã tiến hành xác minh tại đơn vị nơi chị T công tác. Kết quả xác minh cho thấy: Thu nhập của chị T khoảng 12.000.000đ/01 tháng. Chị T chỉ làm việc trong giờ hành chính, nếu phải đi công tác thì cũng chỉ trong tỉnh và đi về trong ngày.

Toà án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh H. Kết quả xác minh cho thấy: Hiện nay anh H đang sống cùng vợ là chị Đàm Thị H1 tại nhà riêng ở tổ 10A phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Toà án đã tiến hành xác minh tại đơn vị công tác của anh H. Kết quả cho thấy: Anh H tuy là lãnh đạo nH công việc không quá bận rộn, chỉ làm việc theo giờ hành chính. Thi thoảng đi công tác thì cũng chỉ đi về trong ngày. Một tháng anh H phải trực 02 ngày. Thu nhập của anh H khoảng 15.000.000đ/01 tháng.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của cháu Phùng Gia L. Nguyện vọng của cháu là muốn được ở với bố vì được bố chăm sóc tốt, điều kiện sinh hoạt bên nhà bố thoải mái hơn. Hơn nữa điều kiện sinh hoạt bên nhà bà ngoại (bà D) chật chội vì đông người.

Xét điều kiện nuôi con chung của chị T: Chị T hiện là công chức nhà nước, có thu nhập ổn định. Chị T chỉ làm việc trong giờ hành chính nên có thời gian để chăm sóc con. Tuy nhiên bản thân chị T hiện nay chưa có nhà ở riêng mà đang ở nhờ nhà mẹ đẻ. Gia đình mẹ chị T còn có vợ chồng anh trai chị T và con của họ các ngày nghỉ, lễ tết vẫn về ở cùng. Hơn nữa chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung của chị T và anh H là cháu Phùng Thị Thanh H1. Nếu để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung thì sẽ khó khăn cho chị T trong việc chăm sóc, dạy dỗ các con.

Xét điều kiện nuôi con chung của anh H: Gia đình anh H chỉ có 02 người lớn là anh H và vợ sinh sống trong căn nhà riêng, có đủ cho mỗi người một phòng riêng biệt. Đảm bảo cho việc ăn ở, sinh hoạt tiện lợi. Anh H cũng chỉ làm việc trong giờ hành chính nên vẫn có thời gian chăm sóc con. Bên cạnh đó, anh H còn có sự hỗ trợ của chị Đàm Thị H1 để chăm sóc cháu L, đảm bảo cho cháu L điều kiện tốt nhất.

Chị T có xuất trình cho Tòa án Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ghi ngày 01/8/2023 giữa bên chuyển nhượng là anh Phùng Văn H và chị Nông Thị Thu T với bên nhận chuyển nhượng là ông Vũ Văn Chiến và bà Đặng Thị Kiểm. Tuy nhiên trong hợp đồng này không có chữ ký của bên nhận chuyển nhượng, cũng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng này không có giá trị về mặt pháp lý, bản thân chị T cũng thừa nhận chưa làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại tổ dân phố nơi anh H cư trú thì tổ phố xác nhận hiện nay anh H vẫn đang sống trong căn nhà xây 03 tầng tại tổ 10A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn.

Bên cạnh đó, cháu L là con trai, lại đang trong độ tuổi dậy thì, cháu cần phải có không gian riêng để sinh hoạt và cần có sự hướng dẫn, giúp đỡ của bố hơn là mẹ trong thời gian này. Việc giao cháu L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho cháu L được phát triển một cách toàn diện nhất, đồng thời việc giao cháu L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cũng là để san sẻ gánh nặng chăm sóc con cái với chị T và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L.

Về ý kiến của chị T cho rằng anh H cản trở việc thăm nom, đưa đón cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy là không có căn cứ vì anh H chưa có hành động nào thể hiện việc cấm đoán, cản trở chị T thăm nom cháu L. Chính quyền, tổ phố, đơn vị công tác của cả hai bên cũng không nhận được thông tin này, chưa phải can thiệp. Việc anh H không cho chị T đón cháu L dịp hè ở quê là vì chị T không thông báo trước cho anh H nên ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu L. Pháp luật quy định không hạn chế quyền thăm nom, tuy nhiên giữa bên trực tiếp nuôi dưỡng và bên không trực tiếp nuôi dưỡng nên có thỏa thuận rõ ràng, đảm bảo việc thăm nom, đưa đón không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng nên thông báo trước cho người trực tiếp nuôi dưỡng về việc thăm nom, đưa đón để không làm xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con chung. Người không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cũng không được lạm dụng việc thăm nom để gây khó khăn, ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, sinh hoạt, học tập của con chung.

Từ những căn cứ trên. Hội đồng xét xử nhận thấy như vậy có đủ cơ sở để không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung Phùng Gia L.

[6] Về án phí: Vì không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên chị Nông Thị Thu T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Thu T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Gia L.

2. Về án phí: Chị Nông Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000552 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị D. Nguyên đơn, bị đơn, bà D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đàm Thị H1, chị H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS tp Bắc Kạn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hiền